

Số: /YCBG-TTYT

Ea Kar, ngày tháng 8 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP, ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Quyết định 0123/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ công văn số 6464/UBND-KTTH ngày 17/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 0448/QĐ-SYT ngày 29/07/2025 của Sở Y tế Đắk Lắk việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế sau sắp xếp;

Trung tâm Y tế Ea Kar căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm thiết bị y tế năm 2025 Dự toán mua sắm mua thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh, công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế Ea Kar với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Ea Kar.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Võ Thị Thu Thảo

Nhân viên Phòng Tổ chức-Hành chính.

Số điện thoại: 0706228989

Email: Bveakar.tchc@gmail.com.

Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Văn thư, Phòng Tổ chức-Hành chính, Trung tâm Y tế Ea Kar, 40 Trần Hưng Đạo, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk.

Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá đến trước 15:30 ngày 22/08/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời điểm hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá 15:30 ngày 22/08/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

- Gói thầu mua sắm thiết bị y tế năm 2025 tại (*Phụ lục 1 bảng mô tả hàng hóa đính kèm*).

(Hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá cho một trang thiết bị y tế hoặc báo giá cho nhiều trang thiết bị y tế của gói thầu).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa:

Cung cấp thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Ea Kar, 40 Trần Hưng Đạo, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian giao hàng từ 1 đến 45 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Trung tâm.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thanh toán hợp đồng: nhiều lần khi hoàn thành hợp đồng.

Các điều kiện tạm ứng, thanh toán: Thanh toán trong vòng 90 ngày sau khi nghiệm thu xong công việc, nhà thầu cung cấp hóa đơn chứng từ đầy đủ sau khi hoàn thành hợp đồng.

5. Các thông tin khác:

Hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá theo **mẫu báo giá** chi tiết tại “*Phụ lục 2 đính kèm*”.

Tài liệu gửi kèm theo báo giá: các tài liệu chứng minh về cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.

Báo giá đã bao gồm thuế (VAT), thuế nhập khẩu (nếu có) và tất cả các chi phí liên quan kể cả phí vận chuyển đến Trung tâm Y tế Ea Kar, 40 Trần Hưng Đạo, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk.

Đối với báo giá nộp qua đường bưu điện tại khoản 3 mục I, các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam ghi rõ tên Công ty nộp báo giá và tên gói thầu ở ngoài bì thư.

Số lượng báo giá: 01 bản (có dấu).

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải HTMĐTQG;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTTYT.

Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục 1
Bảng mô tả hàng hóa
Gói thầu mua sắm thiết bị y tế năm 2025

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /YCBG-TTYT ngày /8/2024 của Trung tâm Y tế Ea Kar)

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	1. Yêu cầu chung: - Máy mới 100% - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Cơ sở sản xuất thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc. - Máy vi tính: 01 chiếc. - Màn hình cảm ứng chạm: 01 chiếc. - Hóa chất chạy thử: free T4, T3, TSH – mỗi loại ≥ 1 hộp (≥ 100 test/hộp). - Hóa chất Wash Buffer: ≥ 01 hộp. - Pre-Trigger Solution/Trigger Solution: mỗi loại ≥ 1 lọ. - Cleaning Solution: ≥ 01 lọ. - Cuvette: ≥ 01 túi (≥ 1000 cái). - Control, Calibrator đủ dùng cho 300 test. - Máy in: 01 chiếc. - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ. 3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật: - Số vị trí đặt mẫu: ≥ 50 vị trí mẫu, có chức năng STAT. - Có chức năng đọc mã vạch mẫu. - Có chức năng STAT. - Có chức năng tự pha loãng. - Có máy quét mã vạch cầm tay và đầu đọc mã vạch tự động	Cái	1

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đầu kim làm bằng kim loại không rỉ, chống bám dính. - Tự động lắc hạt từ tính. - Có thể phát hiện máu đông và phát hiện mức chất lỏng. - Kim hút có chức năng chống va chạm. - Cuvet sử dụng một lần. - Điều khiển trên màn hình cảm ứng. - Tương thích LIS. - Hiệu chuẩn, QC và xử lý sự cố thông minh. - Phương pháp đo: xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang. - Công suất: ≥ 180 T/H (Test/giờ); (xét nghiệm/giờ). - Thời gian trả kết quả đầu tiên: ≤ 12 phút hoặc ≤ 19 phút. - Số vị trí thuốc thử: ≥ 20 vị trí thuốc thử, có chức năng giữ lạnh 2-8°C. - Loại mẫu: huyết thanh/huyết tương - Vị trí mẫu: ≥ 50 vị trí, tải liên tục. - Thẻ tích mẫu dùng cho xét nghiệm: 5-150 μL - Hệ thống ủ: ≥ 75 vị trí, ủ nhiệt độ ở khoảng $37^{\circ}\text{C} \pm 0.3^{\circ}\text{C}$ - Hệ thống kim hút: có thể phát hiện mức chất lỏng, phát hiện máu đông, chức năng chống va chạm. - Hệ điều hành: windows 10 hoặc tương đương, màn hình cảm ứng chạm, tương thích LIS. - Có các chỉ số xét nghiệm (có khả năng chạy được thông số khác nhau): + Ung thư: CEA, AFP, CA 19-9, CA 15-3, CA 125, HE4, TPSA, FPSA, SCC, CYFRA 21-1, ProGRP. + Tim mạch: NT-proBNP, cTnI, hs-cTnI, MYO, CK-MB, D-dimer. + Tuyến giáp: FT3, FT4, T3, T4, TSH, Anti-Tg, Anti-TPO, TG. + Hormone: β – HCG, PROG, TESTO, LH, FSH, PRL, E2, AMH. + 2019-nCoV IgM, 2019-nCoV IgG, 2019-nCoV IgA, 2019-nCoV Ag,		

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		2019-nCoV Nab. + SARS-CoV-2 IgG-S. + Chuyển hóa xương: 25-OH VD, CT, PTH. + Tình trạng viêm nhiễm: PCT, CRP, IL-6. + Dạ dày: PG I, PG II. + Viêm gan: HA, PIIIPN-P, Col IV, Laminin, VB12. + Bệnh thiếu máu: Folate, Ferritin, Vitamin B12. + Bệnh tiểu đường: C-peptide, Insulin, Adiponectin.		
2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Thiết bị mới 100%. - Cơ sở sản xuất thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Yêu cầu cấu hình: - Đầu đèn gắn trên trục treo trần: 02 chiếc. - Tay nắm đèn, tiết trùng được: 02 chiếc. - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ. 3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật: - Công nghệ đèn Led, ánh sáng lạnh. - Ánh sáng đồng nhất và không đổ bóng. - Tay cầm chỉnh đèn có thể tháo rời và tiết trùng. - Bộ điều khiển cảm ứng trên đầu đèn có chức năng: - Chức năng tắt/mở. - Điều chỉnh cường độ sáng. + DoF-Trường sâu sáng-cho ánh sáng sâu. + ENDO-Ánh sáng cho phẫu thuật nội soi. + SIZE-Điều chỉnh đường kính điểm sáng để tập trung vào vùng phẫu thuật.	Cái	1

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		+ SYNC-Chức năng (tùy chọn) hữu dụng cho điều khiển đồng bộ khi kết hợp. - Cường độ sáng tại tâm: ≥ 160.000 lux. - Điều chỉnh cường độ sáng: từ 5% đến 100% vô cấp. - Nguồn sáng: Led - Tuổi thọ bóng đèn LED: ≥ 60.000 giờ. - Chỉ số hoàn màu (Ra): ≥ 98 . - Đường kính trường sáng: 24-33 cm. - Khoảng cách làm việc có thể điều chỉnh tiêu cự: 70-150 cm. - Độ sâu sáng L1 + L2 (20%): ≥ 117 cm. - Độ sâu sáng L1 + L2 (60%): ≥ 71 cm. - Nhiệt độ màu tiêu chuẩn, CCT: ≥ 4500 K. - Nhiệt độ màu thay đổi: Từ 3.000 K đến 5.700 K. - Đường kính đầu đèn: ≥ 50 cm. - Tay nắm chỉnh đèn: Có thể tháo và hấp tiệt trùng.		
3	Máy đo thị trường mắt	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Thiết bị mới 100%. - Cơ sở sản xuất thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc - Thiết bị tương tác bệnh nhân: 01 chiếc - Cáp USB: 01 chiếc - Dây điện nguồn: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ - Bộ máy tính, máy in laser: 01 bộ - Giá đỡ điều khiển lên xuống bằng động cơ điện: 01 chiếc	Cái	1

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật: - Kiểu kích thích: Đèn chiếu. - Màn hình kích thích: Mặt cong. - Phương thức phát hiện: Thị trường tĩnh và thị trường động - Góc phát hiện: 0-90⁰ - Cường độ sáng: 0-51db - Khoảng cách kiểm tra: 300mm. - Màu kích thích: Đỏ, xanh dương, trắng. - Cường độ sáng kích thích: 0asb-10000asb - Ánh sáng nền: Trắng (31.5asb), vàng (315asb). - Thời gian hiển thị kích thích: phù hợp với bệnh nhân, tiêu chuẩn, chậm, tùy chọn. - Đo kích thước đồng tử: Tự động - Theo dõi chuyển động của đầu: theo dõi vị trí mắt và tự động điều chỉnh. - Đo ánh sáng: Tự động đo và điều chỉnh. - Kích thước kích thích: goldmann I, II, III, IV, V - Chiến lược phát hiện: ngưỡng toàn bộ, ngưỡng nhanh, tùy chọn, định lượng tổn thương, động thông minh, động nhanh thông minh. - Chế độ ngưỡng: liên quan đến tuổi, liên quan tới ngưỡng, đơn Thị trường tĩnh - Chế độ ngưỡng: trung tâm 10-2, trung tâm 24-2, trung tâm 30-2, trung tâm 60-4, phía mũi, hoàng điểm. - Bài kiểm tra đặc biệt: trung tâm 40, trung tâm 64, trung tâm 76, trung tâm 80, chu biên 60, mũi, Armaly toàn thị trường, full field 81, full field 120, full field 35, full field 246, Trên 36, trên 64, Esterman 1 mắt, esterman 2 mắt.		

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Thị trường động + Chương trình động: quy trình thủ công, quy trình chuẩn (chuẩn 45, chuẩn 30, phân giải cao 15), bản đồ điểm cố định, bản đồ điểm tối, bản đồ điểm mù, quét tùy chọn, chương trình động tùy chỉnh. - Thông số kích thích: có thể điều chỉnh (tốc độ 1-9/s, kích thước kích thích, cường độ, phạm vi kiểm tra...) - Theo dõi cố định: theo dõi theo thời gian thực, điểm mù, theo dõi mắt, báo động mắt không đúng vị trí. - Phần mềm: phân tích đáng tin cậy, phân tích thị trường đơn, báo cáo phân tích thị trường nói chung, phân tích GHT, GPA - Báo cáo: biểu đồ giá trị, biểu đồ thang xám, biểu đồ theo db, biểu đồ độ lệch.		
4	Máy phun chống dịch ULV	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Thiết bị mới 100%. 2. Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 cái - Bộ lắp đặt tiêu chuẩn kèm theo: 01 bộ - Vòi phun ULV: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ. 3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật - Bộ lọc làm bằng thép không gỉ. - Mở rộng phạm vi phun thông qua tốc độ đẩy khí cao và vòi phun được tối ưu hóa. - Bình chứa dung tích lớn làm từ nhựa chống tia UV. Mức nước luôn có thể đọc được qua thành bình trong suốt. - Bộ điều khiển được thiết kế công thái học cho điều khiển ga, lượng phun và khởi động/dừng. - Bình xăng lớn cùng với động cơ 2 thì tiết kiệm đảm bảo chu kỳ làm việc dài.	Cái	2

STT	Danh mục thiết bị y tế	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Khung hỗ trợ cải tiến mới, sử dụng thoải mái, có hình dạng công thái học với dây đeo có đệm, tay cầm tích hợp, hệ thống chống rung và khe hở bảo trì. - Được thiết kế để bảo trì dễ dàng. - Vỏ quạt được làm bằng nhựa có độ đàn hồi. - Vòi phun nhựa dài có thể xoay, có thể xoay dễ dàng theo mọi hướng. - Động cơ 2 thì tiên tiến, ít phát khí thải với xi lanh được phủ lớp đặc biệt giúp kéo dài tuổi thọ của thiết bị. - Dung tích động cơ: $\geq 66,5 \text{ cm}^3$ - Công suất: $\geq 2.1 \text{ kW}/2.9 \text{ hp}$ - Dung tích bình hóa chất: $\geq 14\text{L}$ - Tốc độ phun: $\geq 1400 \text{ m}^3/\text{giờ}$ - Vòi phun ULV: kích thước giọt từ 40 đến 51 μm.		
5	Bình phun tồn lưu	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở đi. - Thiết bị mới 100%. 2. Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 cái - Bộ lắp đặt tiêu chuẩn kèm theo: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 Bộ 3. Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật - Bình xịt đeo vai chạy bằng pin nhẹ nhất và nhỏ gọn nhất. - Bình dung dịch: $\geq 10\text{L}$. - Pin lithium-ion có thể sạc, hoạt động liên tục trong 170 phút. - Thời gian sạc ≥ 2 giờ. - Bơm tạo áp suất: $\geq 2,5 \text{ bar}$.	Cái	4

Phụ lục 2
Mẫu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số
TÊN CÔNG TY

/YCBG-TTYT ngày

/8/2025 của Trung tâm Y tế Ea Kar)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /YCBG-TTYT ngày / /2025 của Trung tâm Y tế Ea Kar, chúng tôi.....
[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; Trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật ⁽⁷⁾	Đơn vị tính ⁽⁸⁾	Số lượng ⁽⁹⁾	Đơn giá (bao gồm VAT) ⁽¹⁰⁾	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹¹⁾ VND	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹²⁾ (VND)	Thành tiền (VND) ⁽¹³⁾
1												
2												
.....												
Tổng cộng:.....khoản.												

Bằng chữ:.....

Đính kèm: Các tài liệu chứng minh về cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:..... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp ⁽¹⁴⁾**
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú ⁽¹⁴⁾.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin về Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng theo đúng số lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá (bao gồm VAT) tương ứng với từng thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.